TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN
Bản án số: 09/2021/DS-ST
Ngày 12/8/2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Thạo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đổi và bà Nguyễn Thị Phương Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Như Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-DS ngày 19/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-DS ngày 02/8/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1/ Anh Cống Nhì S, sinh năm 1980 (có mặt)

2/ Chị Bế Tú Ph, sinh năm 1982 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 03, xã Phan Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

-*Bị đơn:*

1/ Anh Lê Minh Th, sinh năm 1984 (vắng mặt)

2/ Chị Phạm Thị Diễm D, sinh năm 1987 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố Lương Tây, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Anh Cống Nhì S và chị Bế Tú Ph trình bày:

Từ năm 2013 đến năm 2017, vợ chồng anh Lê Minh Th và chị Phạm Thị Diễm D có mua hàng nông sản là đậu và mè của vợ chồng anh Sáng, chị Phượng. Khi mua thì có thanh toán đơn hàng trước nhưng vẫn còn nợ lại đơn hàng sau, có lúc thì một mình bà Dung trực tiếp mua hàng và có lúc thì cả hai vợ chồng trực tiếp mua hàng. Việc mua bán diễn ra liên tục cho đến năm 2017 thì kết sổ lại còn nợ 418.971.100 đồng. Anh Sáng, chị Phượng đã nhiều lần đòi cho đến năm 2019 nhưng vợ chồng anh Thương cũng không chịu trả. Tuy nhiên, qua nhiều lần làm việc thì bên bị đơn cho rằng đã trả được một số tiền chỉ còn lại 217.762.000 đồng. Nay, anh Sáng và bà Phượng yêu cầu vợ chồng anh Thương, chị Dung phải thanh toán hết số tiền còn nợ cho vợ chồng anh là 217.762.000 đồng. Vợ chồng anh không yêu cầu tính lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ và kể cả tiền lãi trong giai đoạn thi hành án.

Bị đơn – Chị Phạm Thị Diễm D trình bày: Từ năm 2013 đến năm 2017 chị có mua nông sản của vợ chồng anh Sáng và chị Phượng có thiếu nợ 400.000.000 đồng, nhưng chị đã trả dần đến năm 2018 chỉ còn lại 217.762.000 đồng thì không trả nữa. Việc mua bán này thì lợi nhuận thu được chị dùng vào việc chi tiêu trong gia đình và nuôi con, giữa chị và anh Thương mỗi người tự làm kinh tế riêng nên nợ này chị có trách nhiệm một mình với vợ chồng anh Sáng. Nay, vợ chồng anh Sáng và chị Phượng yêu cầu vợ chồng chị thanh toán số tiền 217.762.000 đồng thì chị hoàn toàn đồng ý, nhưng chị không biết ý kiến của anh Thương như thế nào.

Tại bản khai, anh Lê Minh Th trình bày:

Anh hoàn toàn biết việc kinh doanh của vợ là chị Phạm Thị Diễm D và biết chị Dung có làm ăn mua bán với vợ chồng anh Sáng và chị Phượng, nhưng không biết rõ biết rõ lợi nhuận và việc chị Dung sử dụng tiền thu nhập được vào việc gì. Đồng thời anh Thương cũng xác định anh làm nghề lái xe và thu nhập của anh chỉ phục vụ cho nhu cầu của anh chứ không phụ giúp chị Dung trong việc chăm lo cho các con của anh và việc trang trải cuộc sống gia đình. Anh Thương khẳng định đây là nợ riêng của vợ anh với vợ chồng anh Sáng nên anh không chịu trách nhiệm trả khoản nợ này.

**Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn anh Lê Minh Th đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Đồng thời đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 116, Điều 430, khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 30, Điều

37 của luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 217.762.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét yêu cầu và ý kiến của các bên đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền mua nông sản là 217.762.000 đồng, nên được xác định là tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn có đơn khởi kiện đối với bị đơn, bị đơn có nơi cư trú tại khu phố Lương Tây, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Minh Th đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Từ năm 2013 đến năm 2017 chị Phạm Thị Diễm D là vợ của anh Lê Minh Th có mua nông sản của vợ chồng anh Cống Nhì S và chị Bế Tú Ph có nợ một số tiền nhưng đã thanh toán dần đến năm 2017 thì còn nợ lại số tiền 217.762.000 đồng. Tuy, việc mua bán không được thể hiện dưới dạng hợp đồng bằng văn bản, nhưng được các bên đương sự thừa nhận nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì phía nguyên đơn không cần phải chứng minh.

Trong vụ án này, anh Lê Minh Th cho rằng việc mua bán chỉ có vợ của anh là chị Phạm Thị Diễm D trực tiếp tham gia giao dịch với vợ chồng anh Cống Nhì S và chị Bế Tú Ph anh không liên quan, nhưng anh cũng thừa nhận biết việc mua bán này và cũng xác định anh không có đóng góp gì cho chị Dung để nuôi con, thu nhập của anh có được thì anh tự sử dụng cho nhu cầu của anh. Chị Phạm Thị Diễm D khẳng định lợi nhuận thu được từ việc mua bán này chị Dung sử dụng vào mục đích chi tiêu cho gia đình và nuôi con, đồng thời chị Dung cũng đề nghị tự chịu trách nhiệm về

khoản nợ này đối với nguyên đơn, nhưng nguyên đơn không chấp nhận. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 27, khoản 1 Điều 30 và khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có trách nhiệm liên đới với nhau trong việc thực hiện các giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu cho gia đình. Xét thấy, việc việc việc mua bán và thu nhập từ việc mua bán của chị Dung nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu cần thiết cho gia đình và chi phí cho việc chăm sóc các con. Đây được xem là nhu cầu thiết yếu và cần thiết cho gia đình, anh Thương cho rằng việc này là việc riêng của chị Dung và buộc chị Dung chịu tự chịu trách nhiệm riêng đối với khoản nợ này là không có cơ sơ nên không được chấp nhận. Do đó, anh Lê Minh Th và chị Phạm Thị Diễm D phải liên đới chịu trách nhiệm đối với khoản nợ này.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với tiền lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi trong thời gian bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ và cũng không yêu cầu tính lãi trong giai đoạn thi hành án nên HĐXX không xét.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 30, Điều 37 của luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc anh Lê Minh Th và chị Phạm Thị Diễm D phải thanh toán cho anh Cống Nhì S và chị Bế Tú Ph số tiền 217.762.000 (Hai trăm mười bảy triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn) đồng.

2/ Về tiền lãi: Anh Cống Nhì S và chị Bế Tú Ph không yêu cầu giải quyết.

3/ Về án phí: Anh Lê Minh Th và chị Phạm Thị Diễm D phải chịu 10.888.100 *(Mười triệu tám trăm tám mươi tám nghìn một trăm)* đồng án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh Cống Nhì S và chị Bế Tú Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.378.000 *(Mười triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0001573 ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn , bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/8/2021). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện B.Bình;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- THADS huyện B.Bình;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Minh Thạo